TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 113/2021/HS-PT
Ngày: 27-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Đặng Ngọc Bình

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLPT-HS, ngày 17-6-2021 đối với bị cáo Lê Ngọc Vũ do kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST; ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc V**; sinh năm 1991 tại tỉnh Phú Yên; nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn CS, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Vệ sĩ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Lê Văn N, sinh năm 1952; con bà: Lê Thị é, sinh năm 1955; cùng cư trú tại: Thôn CS, xã HQB, huyện PH, tỉnh Phú Yên; gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12-9-2013, bị Công an thành phố Đà Lạt xử phạt 3.500.000đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối buộc người khác đưa tiền; ngày 11-01-2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt: 01 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*; ngày 19-10-2017, bị Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc khởi tố về tội *"Cố ý gây thương tích"*; ngày 18-6-2020 bị Công an Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bắt tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 1959; nơi cư trú: 26 ĐCT, Phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Tây T; sinh năm 1993; nơi cư trú: 496 MĐC, Phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lê Nguyễn Tấn D; sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 08, chung cư C5, Phường b, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Hoàng V; sinh năm 1984; nơi cư trú: 1/7 LG, Phường c, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại bà Nguyễn Thị Lệ T không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc V làm vệ sĩ của Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ Vương Tùng Lâm, thành phố Đà Lạt từ năm 2010. Tháng 11-2014, Vũ thuê căn hộ số 207, chung cư Mạc Đỉnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt của chị Tán Thị Như U để ở. Khoảng tháng 6-2015,V nhờ anh Lê Nguyễn Tấn D (D Bùm) dẫn đến gặp bà Nguyễn Thị Lệ T để vay tiền, do không có gì làm tài sản thế chấp nên V đã soạn thảo giả Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng và sở hữu căn hộ số 207 chung cư Mạc Đĩnh Chi với nội dung Vũ nhận chuyển nhượng căn hộ của ông Phạm Minh T và bà Nguyễn Thị L, người làm chứng là Nguyễn Thiên L và Phạm Thị M. Những thông tin về người chuyển nhượng, người làm chứng do V tự nghĩ ra, tự ký tên và đóng dấu vuông màu đỏ của Công ty Vương Tùng Lâm. Sau khi đưa bản hợp đồng chuyển nhượng căn hộ mà Vũ làm giả cho bà Thuỷ làm tin, V vay bà T nhiều lần với tổng số tiền là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) rồi hẹn đến ngày 07-02-2016 sẽ trả đủ. Đến ngày 07-02-2016, V đến gặp bà T tại số 04 HTK, Phường b, thành phố ĐL xin khất nợ và vay thêm số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), bà T không đồng ý cho vay vì V chưa trả nợ cũ thì V nói bán căn hộ số 207 chung cư Mạc Đĩnh Chi cho bà T với giá 250.000.000đ và nói với bà T vợ V không có ý kiến gì (do V đã dặn bạn gái là chị Nguyễn Thị Tây T nếu ai gọi điện cho T thì nói căn hộ số 207 Chung cư Mạc Đĩnh Chi là của V, chìa khoá là do T cầm). Vì vậy, bà T đã gọi điện thoại cho chị T hỏi thì được chị T xác nhận căn hộ nêu trên là của V nên bà T đồng ý rồi nói V viết giấy sang nhượng, mua bán quyền sở hữu căn hộ 207 chung cư Mạc Đĩnh Chi. V viết giấy chuyển nhượng có nội dung: V đồng ý bán căn hộ lại cho bà T với giá là 200.000.000đ, ngoài ra bà T còn phải trả thêm cho

chủ trước căn hộ số tiền là 50.000.000đ, hẹn đến ngày 17-02-2016 làm thủ tục công chứng sang tên, V đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ. Sau khi V viết giấy chuyển nhượng căn hộ, bà T đưa thêm cho Vũ 50.000.000đ.

Đến ngày 17-02-2016, không liên lạc được với V để thực hiện việc công chứng chuyển nhượng, bà T đến căn hộ 207, chung cư Mạc Đỉnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt thì phát hiện căn hộ số 207 không phải là của Vũ nên nói Duy đi tìm Vũ. Sau khi đi tìm thấy V, D chở V về văn phòng V thuê làm công ty vệ sĩ ở đường Mạc Đĩnh Chi để đợi sáng hôm sau sẽ trình báo công an. Đến khoảng 5 giờ ngày 18-02-2016, V bỏ trốn nên bà Thuỷ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt trình báo.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) "giấy sang nhượng, mua bán quyền sở hữu căn hộ 207 chung cư Mạc Đĩnh Chi - Khu B - phường 4 - Đà Lạt", bản tự ghi tay (bản chính) có chữ ký của người bán là Lê Ngọc V, chữ ký người làm chứng là Nguyễn Hoàng V.

01 (một) "Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng và sở hữu căn hộ" (bản chính) có chữ ký của 02 người làm chứng tên Phạm Thị M và Nguyễn Thiên L.

01 (một) chứng chỉ quản lý vũ khí, vật liệu nổ, CCHT mang tên Lê Ngọc Vũ.

Tại kết luận giám định số 1084/GĐ-PC54 ngày 12-5-2016, Phòng PC54 - Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Lê Ngọc Vũ tại "Hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng và sở hữu căn hộ" và "giấy sang nhượng, mua bán quyền sở hữu căn hộ 207 chung cư Mạc Đĩnh Chi - Khu B - Phường 4 - Đà Lạt" là do cùng một người ký và viết ra.

Bản cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 01-3-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Ngọc V tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án số 90/2021/HS-ST; ngày 06-5-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc V phạm tội: *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc V 07 (bảy) năm tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng hợp hình phạt: Bị cáo Lê Ngọc V phải chấp hành chung Bản án số: 05/2021/HS-ST, ngày 11-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, tổng cộng là 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-6-2020.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật dân sự; áp dụng Điều 26 của Luật thi hành án dân sự; Buộc bị cáo bồi thường cho: Bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Thủy có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lê Ngọc V chưa trả khoản tiền nói trên thì phải chịu thêm khoản lãi theo lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-5-2021 bị cáo Lê Ngọc V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Ngọc V không thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử; bị cáo thay đổi kháng cáo kêu oan nhưng không xuất trình được tình tiết chứng cứ nào mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Mặc dù bị cáo Lê Ngọc V không phải là chủ sỡ hữu căn hộ 207 thuộc khu B chung cư Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt nhưng bị cáo lập hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng và sở hữu căn hộ ghi ngày 10-10-2014; ngày 07-02-2016, tại số 04 HTK, Phường b, thành phố ĐL, bị cáo Lê Ngọc V đã viết giấy sang nhượng quyền sở hữu căn hộ 207 thuộc khu B chung cư Mạc Đĩnh Chi, Phường 4, thành phố Đà Lạt cho bà Nguyễn Thị Lệ T.

Tuy bị cáo Lê Ngọc V không thừa nhận dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Lệ T số tiền là 200.000.000đ nhưng bị cáo lại thừa nhận hợp đồng mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng và sở hữu căn hộ ghi ngày 10-10-2014 là do bị cáo tự lập và ký tên bên bán, bên mua, người làm chứng và trong giấy sang nhượng căn hộ 207 ngày 07-02-2016 bị cáo đã viết *"... tôi hoàn toàn*

tỉnh táo, tự nguyện, và tôi đã nhận đủ số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) bà Thủy đã giao cho tôi …”. Bị cáo còn nhờ bạn gái là Nguyễn Thị Tây T nói dối nếu ai hỏi căn hộ 207, thuộc khu B chung cư Mạc Đĩnh Chi thì nói là của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định chữ ký, chữ viết số 1084/GĐ-PC54 ngày 12-5-2016 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên toà phúc thẩm bị hại khai nhận cho bị cáo vay tiền 03 lần là 150.000.000đ thì bị cáo đã đưa hợp đồng bán căn hộ lập ngày 10-10-2014 nói là căn hộ 207, thuộc khu B chung cư Mạc Đĩnh Chi là của bị cáo đã mua của người khác, do tin tưởng nên mới cho bị cáo vay mượn tiền. Đến ngày 07-02-2016 bị cáo tiếp tục vay thêm 50.000.000đ và lập hợp đồng bán luôn căn hộ 207, thuộc khu B chung cư Mạc Đĩnh Chi; do tin tưởng căn hộ này của bị cáo và sau khi gọi điện thoại cho chị T là bạn gái bị cáo, chị T xác nhận căn chung cư này của bị cáo nên tin tưởng. Như vậy bị hại đã đồng ý mua căn chung cư với giá 250.000.000đ và đã đưa cho bị cáo thêm 50.000.000đ, hẹn ra công chứng sẽ đưa tiếp số tiền 50.000.000đ còn lại. Tại phiên toà phúc thẩm những người làm chứng đều khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại và các lời khai tại Cơ quan điều tra.

Xét lời khai của bị cáo tại toà là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu liên quan khác như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Ngọc V phạm tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Để có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động, bị cáo đã gian dối lập hợp đồng mua căn hộ chung cư số 207 vay tiền của bị hại rồi sau đó lập hợp đồng bán căn hộ chung cư 207 cho bị hại để chiếm đoạt 200.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sở hữu tài sản của bị hại mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân do vậy, cần xét xử nghiêm minh phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Ngọc V phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi kháng cáo kêu oan nhưng không xuất trình được tình tiết chứng cứ nào mới nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để xem xét như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo

quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc V phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc Vũ 07 (bảy) năm tù.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; tổng hợp hình phạt với Bản án số 05/2021/HS-ST, ngày 11-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; buộc bị cáo Lê Ngọc V phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-6-2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Ngọc V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT1- TANDTC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- TAND TP.Đà Lạt;
- VKSND TP.Đà Lạt;
- NTG Công an TP.Đà Lạt;
- Cơ quan CSĐT TP.Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP.Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Duy Hoài